

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

SỰ CHUYỂN ĐỔI MẶT ĐỨNG NHÀ CHÍNH CỦA NHÀ VƯỜN
TRUYỀN THỐNG TRONG KHU VỰC KINH THÀNH HUẾ

Nguyễn Ngọc Tùng*

1. Khái quát chung

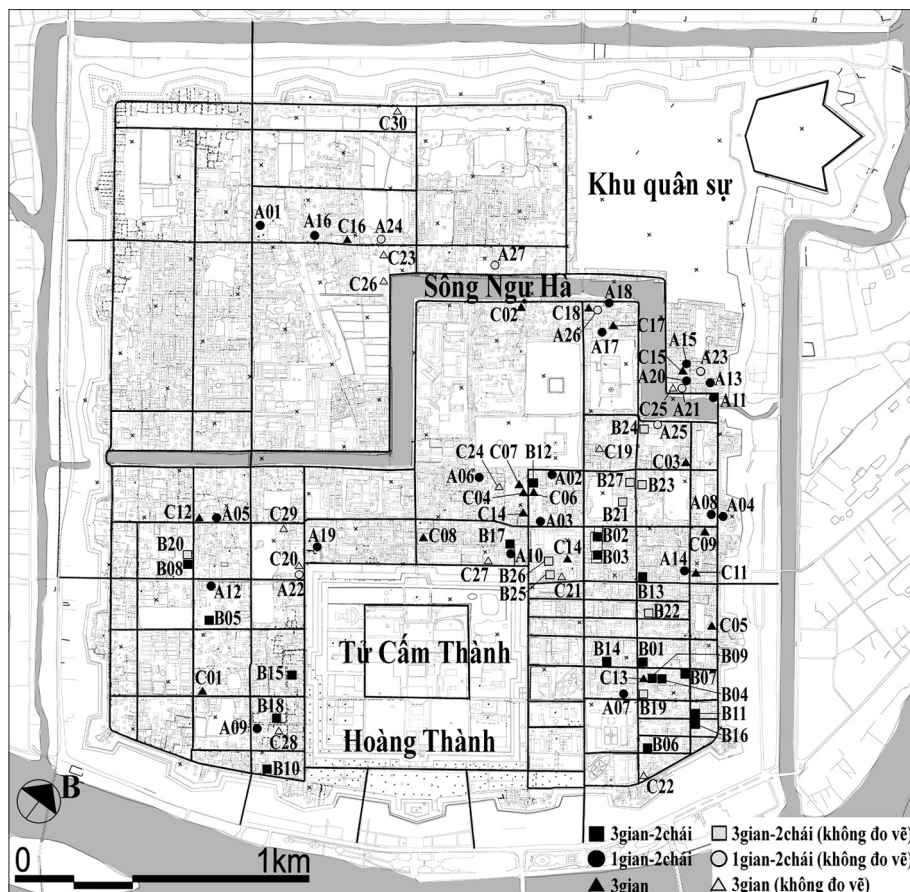
Nhà vườn truyền thống Huế (NVTTH) là một trong những yếu tố không thể thiếu tạo nên vẻ đẹp tiềm ẩn và nét đặc trưng văn hóa của thành phố vườn Huế. Trong khi các chúa Nguyễn (1557-1774) sống ở thủ phủ của họ và các vua Nguyễn sống trong Tử Cấm Thành thì các hoàng thân quốc thích và quan lại sống trong các NVTTH. Những ngôi nhà này được xây dựng tập trung trong khu vực Kinh Thành và các khu vực ngoại thành như Kim Long, Vỹ Dạ, Phú Cát và Thủy Biều. Sự khác biệt về lối sống, tâm thức, tín ngưỡng, luật lệ thời Nguyễn cùng với khí hậu và địa hình Huế đã tạo nên những nét đặc trưng của các NVTTH về sự hình thành, hình thái, tổ chức không gian và lối sống mà các kiểu nhà truyền thống ở các vùng miền khác nhau trên đất Việt Nam không thể có.

Hiện nay, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, sự phát triển kinh tế, sự gia tăng dân số, ảnh hưởng của thiên tai lũ lụt, sự lỏng lẻo trong công tác quản lý đất đai, xây dựng và sự thực thi thiếu hiệu quả các chính sách bảo tồn đã làm cho các NVTTH bị phá hủy, biến dạng và dần biến mất. Hiện tượng đó có thể thấy qua việc chia cắt đất ngày càng nhiều vì mục đích kinh tế hay sự gia tăng nhân khẩu trong NVTTH. Bên cạnh đó, nhiều ngôi nhà đã bị biến đổi, coi nới, cải tạo theo nhiều hình thức khác nhau làm kiến trúc và môi trường sống của ngôi nhà trở nên manh mún và biến dạng. Một số NVTTH khác thì chuyển đổi mục đích sử dụng như thành quán ăn, nhà hàng, quán cà phê... Theo thống kê, từ hơn 1.000 nhà vườn thời Nguyễn, số lượng nhà vườn còn lại 331 (năm 1998),⁽¹⁾ 318 (năm 2004)⁽²⁾ và hiện nay con số đó vẫn tiếp tục giảm. Riêng trong khu vực Kinh Thành Huế, từ khoảng 100 NVTTH vào năm 1998, có ít nhất 3 ngôi nhà bị phá hủy vào năm 2007, đến năm 2011 thêm 7 ngôi nhà khác bị biến mất, và năm 2012 thì có thêm 1 NVTTH bị tháo dỡ. Sự sụt giảm số lượng và những biến dạng của các NVTTH thực sự là một mất mát lớn không thể bù đắp nổi đối với văn hóa kiến trúc Huế.

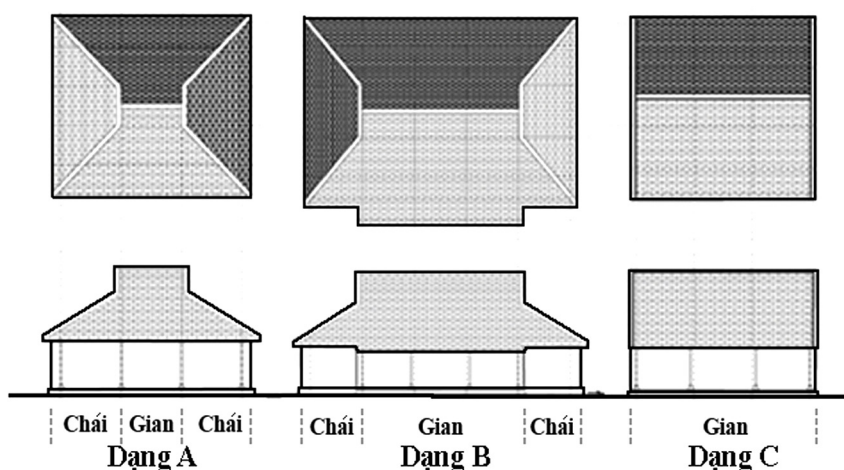
Như đề cập trên, một mặt NVTTH là một phần quan trọng không thể thiếu của đặc trưng văn hóa Huế đòi hỏi cần phải bảo tồn. Nhưng mặt khác, đó là nhà của người dân nên việc chuyển đổi gần như là một xu thế tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Chính vì vậy, việc nghiên cứu toàn diện về sự hình thành, tổ chức không gian, chuyển đổi các NVTTH sẽ giúp cho việc hiểu rõ hơn giá trị của những ngôi nhà đó. Phạm vi bài viết này chỉ tập trung vào sự chuyển đổi mặt đứng nhà chính của các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành Huế.⁽³⁾

* Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học Huế.

Để giải quyết mục tiêu trên, 84 NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành đã được khảo sát sơ bộ bằng cách chụp ảnh và xác định vị trí (hình 1). Trong 84 ngôi nhà này, có 56 ngôi được đo vẽ chi tiết, chủ nhân ngôi nhà được phỏng vấn nhằm thu thập thông tin về lịch sử ngôi nhà, quá trình chuyển đổi và những nguyên nhân gây nên sự chuyển đổi đó. Các NVTTH này được phân thành 3 dạng dựa theo số gian và chái của nhà chính: dạng A (1 gian - 2 chái), dạng B (3 gian - 2 chái), và dạng C (3 gian) (hình 2).⁽⁴⁾



Hình 1:
Vị trí các
nhà vườn
truyền thống
Huế
tọa lạc
trong khu vực
Kinh Thành.

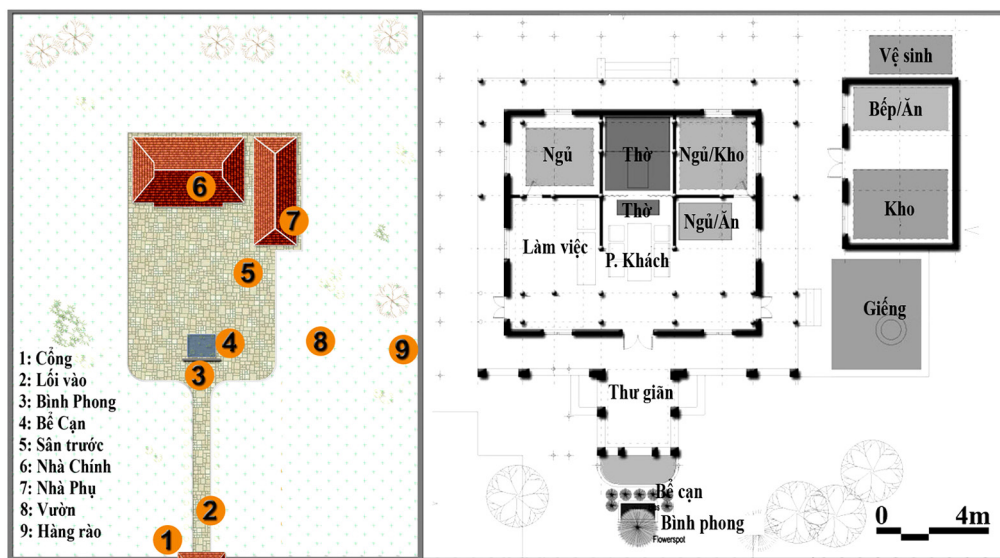


Hình 2:
Phân loại
nhà vườn
truyền thống Huế
theo số gian
và chái của
nhà chính.

Trong phạm vi bài viết này, những NVTTH được đưa vào nghiên cứu phải đảm bảo yêu cầu nhà chính phải là nhà Rường hoặc nhà Rội (đây là 2 dạng nhà truyền thống phổ biến ở Huế và các tỉnh lân cận như Quảng Trị, Quảng Bình) và nhà phải có vườn.⁽⁵⁾

2. Đặc trưng kiến trúc nhà vườn truyền thống Huế

Qua khảo sát và tham khảo những nghiên cứu liên quan trước đây như Hoàng Thanh Thủy (1999), Lê Kim Anh (2007), Nguyễn Hữu Thái (2007) và Nguyễn Hữu Thông (2008), tổng thể một NVTTH điển hình gồm có nhà chính, nhà phụ, bình phong, bể cạn, biểu tượng tả thanh long và hữu bạch hổ, vườn, lối vào, hàng rào và cổng (hình 3).



Hình 3:
Mặt
bằng
tổng
thể
và
công
năng
một
NVTTH.

Trong nhà chính, không gian trang trọng nhất nằm chính giữa phía sau thường là nơi thờ tự. Chái phải (còn được gọi là chái đông) và/hoặc gian phải thường là không gian dành cho đàn ông. Đó có thể là phòng ngủ, góc làm việc hay học tập của chủ nhân và con trai trong gia đình. Chái trái (còn được gọi là chái tây) và/hoặc gian trái gần phía nhà phụ là giường ngủ, nơi để đồ quý giá trong nhà, và là không gian dành cho phụ nữ. Phía trước nơi thờ tự là không gian khá linh động. Đó có thể là nơi tiếp khách, sinh hoạt chung, phòng ăn, nơi bố trí đồ cúng trong những dịp tế lễ, hoặc thỉnh thoảng là nơi chợ giắc của chủ nhân vào những buổi trưa hè nóng nực. Không gian bếp, phòng ăn và kho thường nằm trong nhà phụ, trong khi nơi vệ sinh và tắm rửa thường nằm bên ngoài phía sau công trình. Bên cạnh đó, một phần không gian nhà phụ trước đây cũng có thể được dùng làm phòng ngủ cho phụ nữ trong gia đình.

3. Sự chuyển đổi mặt đứng của nhà vườn truyền thống Huế

Việc phân loại đơn giản và cơ bản nhất đó là dựa vào những yếu tố mặt đứng bên ngoài nhà. Việc phân loại này tất nhiên là rất có ích vì đó là bước cơ sở ban đầu của các nghiên cứu trước khi đi sâu vào khảo sát phân tích. Đối với NVTTH, sự chuyển đổi và biến dạng của chúng rất phức tạp. Vì thế, sự phân loại dựa vào các đặc điểm của các yếu tố kiến trúc và thiết kế trên mặt đứng nhà chính càng hữu dụng cho những bước nghiên cứu tiếp theo.

Tiêu chuẩn để phân loại này là dựa trên 3 yếu tố ở nhà chính: sự xuất hiện của cửa bản khoa; sự xuất hiện hàng cột hiên; và sự xuất hiện mái hiên độc lập. Dựa vào cách phân loại này, 84 NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành được chia làm 7 dạng như ở bảng 1. Từ 7 dạng này, cho thấy **dạng 5** được xem là dạng điển hình của các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành với 48,8% (41 nhà). Ngược lại, chỉ có 3 ngôi nhà ở dạng 3 (B14, C12 và C21) và dạng 4 (A05, A25 và C10).

Bảng 1: Phân loại NVTTH tọa lạc trong Kinh Thành dựa vào đặc điểm kiến trúc mặt đứng nhà chính.

Phân loại	A	B	C	Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
 1: Nhà có cửa bản khoa/hàng cột hiên/không có mái hiên độc lập	A01, A07, A17, A19	B09, B10, B13, B15, B17, <u>B22</u>	C13, <u>C28</u>	12
 2: Nhà có cửa bản khoa/hàng cột hiên/mái hiên độc lập	A10, <u>A21</u> , <u>A22</u>	B05, B06, B08, <u>B21</u>	C04, <u>C24</u>	9
 3: Nhà có cửa bản khoa/không có hàng cột hiên/không có mái hiên độc lập		B14	C12, <u>C21</u>	3
 4: Nhà không có cửa bản khoa/hàng cột hiên/không có mái hiên độc lập	A05, <u>A25</u>		C10	3

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
 5: Nhà không có cửa bản khoa/cột hiên/mái hiên độc lập	A02, A03, A04, A09, A12, A13, A14, A15, A16, A18, <u>A23</u>, <u>A24</u>, <u>A26</u>	B04, B07, B11, B12, B16, B18, <u>B20</u>, <u>B23</u>, <u>B24</u>, <u>B26</u>	C01, C02, C03, C06, C07, C08, C09, C11, C18, <u>C19</u>, <u>C20</u>, <u>C22</u>, <u>C23</u>, <u>C25</u>, <u>C26</u>, <u>C27</u>, <u>C29</u>, <u>C30</u>	41
 6: Nhà không có cửa bản khoa/ không có cột hiên/không có mái hiên độc lập	A06, A20, <u>A27</u>	<u>B25</u>, <u>B27</u>	C05, C15	7
 7: Nhà không có cửa bản khoa/ không có cột hiên/tiền phòng	A08, A11	B01, B02, B03, <u>B19</u>	C14	7
Tổng	27	27	30	84

Chú thích: A00: NVTTH khảo sát qua chụp ảnh; A00: NVTTH khảo sát qua chụp ảnh, đo vẽ và phỏng vấn chủ nhà.

3.1. Dạng 1: Nhà có cửa bản khoa/cột hiên/không có mái hiên độc lập

Đặc trưng của 12 ngôi nhà ở dạng này là ở mặt đứng, cửa gỗ kéo dài cả gian và chái đối với nhà loại A (1 gian-2 chái), còn đối với nhà loại B (3 gian-2 chái) và loại C (3 gian) thì cửa gỗ chỉ xuất hiện ở gian. Tất cả các ngôi nhà



Hình 4: Ví dụ về NVTTH dạng 1 (C28-27/3 Đặng Trần Côn).



Hình 5: Cột hàng hiên bê tông giả gỗ ở ngôi nhà A19 (14/1 Lê Huân)

loại này có mặt đứng đối xứng, có hàng cột hiên, và chỉ có duy nhất một mái che nhà chính vươn thẳng xuống che hiên (hình 4).

Hàng cột hiên của những ngôi nhà này thường đặt trên tam cấp và đỡ mái vươn từ nhà chính. Bề rộng của hiên khoảng từ 0,6m đến 1,2m và mái thì thường lợp bằng ngói liệt. Qua khảo sát, có 8 nhà có cột hàng hiên bằng bê tông (A01, A07, A17, A19, B10, B15, C13 và C28), trong khi những nhà còn lại có cột hiên bằng gỗ. Ở một số nhà thì cột hiên trước đây là cột gỗ và nay là cột bê tông như nhà A07 và B10. Ngoài ra, cột hàng hiên ở nhà A19 trông giống như cột gỗ nhưng thực tế là cột bê tông (hình 5). Những điều đó cho thấy đã có sự chuyển đổi từ vật liệu tạm thời (gỗ) bằng vật liệu bền vững (bê tông) ở cột hàng hiên.

3.2. Dạng 2: Nhà với cửa bản khoa/cột hiên/mái hiên độc lập

Đặc trưng của 9 NVTTH ở dạng này tương tự như dạng 1 trừ sự xuất hiện của mái hiên riêng biệt che hàng cột hiên ở phía trước (hình 6). Tất cả các mái hiên đều thấp hơn mái nhà chính và có bề rộng từ 1,2m đến 3m. Trong các nhà dạng này, các nhà A10, A21, A22, C04 và C24 trước đây không có mái hiên (có nghĩa là chuyển đổi từ dạng 1), trong khi đó mái hiên của nhà B08 và B21 được chuyển từ mái vò cua sang mái tôn phẳng. Ở dạng này, hiện chỉ còn hai nhà B05 và B06 là còn giữ nguyên mái vò cua, còn lại đều chuyển đổi sang mái tôn hoặc mái bằng ở hiên. Các mái hiên này được đỡ bởi hàng cột hiên làm từ bê tông, gạch hoặc gỗ. Ở nhà B21, dấu vết cột gỗ vẫn còn trên cột gạch hàng hiên hiện nay (hình 7).



Hình 6: Ví dụ về NVTTH dạng 2 (B06-27 Tổng Duy Tân).



Hình 7: Dấu vết cột gỗ trên cột hiên nhà B21 (67 Lê Thánh Tôn).

3.3. Dạng 3: Nhà với cửa bản khoa/không có cột hiên/không có mái hiên độc lập



C12-81 Thạch Hãn



B14-64 Hàn Thuyên



C21-112 Mai Thúc Loan

Hình 8: Các NVTTH dạng 3.

Nhìn chung, dạng nhà này tương tự như các nhà ở dạng 1 nhưng không có hàng cột hiên bên ngoài (hình 8). Trong 3 nhà ở dạng này, nhà chính của nhà C12 được đặt trên tầng 2 còn nhà C21 thì được phục dựng và nay là Nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3.4. Dạng 4: Nhà không có cửa bản khoa/hàng cột hiên/không có mái hiên độc lập

Đặc trưng mặt đứng các nhà dạng này tương tự như ở dạng 1 nhưng lại không có hệ cửa bản khoa mà thay vào đó là tường gạch (hình 9). Qua khảo sát thì nhà A05 trước đây ở dạng 1 nhưng sau đó, hệ cửa bản khoa được thay bằng tường gạch. Tất cả các cột hiên của những nhà dạng này làm bằng bê tông và mặt đứng cũng đối xứng.



A05-37 Thạch Hãn



A25-17 Lê Văn Hưu



C10-9 Đoàn Thị Điểm

Hình 9: Các NVTTH dạng 4.

3.5. Dạng 5: Nhà không có cửa bản khoa/cột hiên/mái hiên độc lập

Trong 84 NVTTH được khảo sát thì có đến 41 nhà thuộc dạng 5 này (hình 10). Đặc trưng mặt đứng của những nhà dạng này tương tự như ở dạng 2 trừ hệ cửa bản khoa được thay thế bằng tường gạch. Ở dạng này, mái hiên 35 nhà là mái phẳng (bảng 2). Trong đó, 20 nhà có mái bê tông và 15 nhà còn lại là mái tôn. Qua phỏng vấn với chủ nhà thì mái hiên bằng của các nhà B04, B24 và C03 được chuyển đổi từ mái hiên vỏ cua.



Hình 10: Ví dụ về NVTTH dạng 5, nhà B11 (1/6 Ngô Đức Kế).

Bảng 2: Phân loại mái hiên của nhà vườn truyền thống thuộc dạng 5

	Mái phẳng	Mái vỏ cua
Mái tôn	15	1
Mái bê tông	20	0
Mái lợp ngói móc	0	1
Mái lợp ngói liệt	0	4
Tổng số	35	6

Ngôi nhà B04 ở dạng này trước đây thuộc dạng 3 với cửa bản khoa và nhà B11 trước đây thuộc dạng 2 với cửa bản khoa cùng mái hiên vỏ cua ở phía trước nhà chính. Bên cạnh đó, 10 ngôi nhà với mái hiên phẳng ở dạng này trước đây thuộc dạng 4 (không có mái hiên - A14, A24, C09, C26 và C30) và dạng 6

(không có mái hiên và cột hiên - A13, B20, C06, C23 và C25). Mái hiên được xây nhằm mục đích che mưa nắng cho ngôi nhà. Qua quan sát, hầu hết cột hiên làm bằng bê tông hoặc sắt với 28 nhà.

3.6. Dạng 6: Nhà không có cửa bản khoa/không có cột hiên/không có mái hiên độc lập

Hình 11 cho thấy mặt đứng các NVTTH ở dạng này tương tự như ở dạng 4 nhưng không có hàng cột hiên. Hình thức những nhà này cũng mang tính đối xứng. Mái nhà chính vươn ra phía tường trước khoảng 0,6m. Các mái này có thể lợp ngói liệt (A20, B25, B27 và C15) hoặc ngói móc (A06, A27 và C05). Sự sót lại bộ cửa bản khoa của nhà A06 và A20 cho thấy những ngôi nhà này trước đây thuộc dạng 3 (hình 12). Nhìn chung, những ngôi nhà này trông nặng nề với tường gạch thô cứng và phân nào làm giảm giá trị kiến trúc của chúng.



Hình 11: Ví dụ về NVTTH dạng 6
(B27-117 Lê Thánh Tôn).



Hình 12: Cửa bản khoa cho thấy nhà A20
(8/16 Lương Y) từng ở dạng 3.

3.7. Dạng 7: Nhà không có cửa bản khoa/không có cột hiên/tiền phòng

Điểm khác biệt của 7 ngôi nhà ở dạng này là có thêm tiền phòng với 3 gian nằm ở phía trước nhà chính (hình 13). Thường thì tiền phòng có chiều cao thấp hơn nhà chính nhưng riêng nhà B01 thì tiền phòng là hệ kết cấu 2 tầng



Hình 13: Ví dụ về NVTTH dạng 7
(B03-16/110 Nhật Lệ).



Hình 14: Tiền phòng 2 tầng của nhà B01
(44 Hàn Thuyên).

(hình 14). Mái các ngôi nhà này lợp bằng ngói liệt trừ nhà A11 lợp bằng mái tôn. Ngôi nhà A11 này trước đây cũng được lợp bằng ngói liệt nhưng do điều kiện kinh tế và tác động khí hậu mà được thay bằng tôn như hiện nay. Tất cả các nhà này, tiền phòng được xây từ ban đầu cùng nhà chính trừ nhà B03 và C14 trước đây thuộc dạng 1 và xây thêm tiền phòng sau này.

4. Kết luận

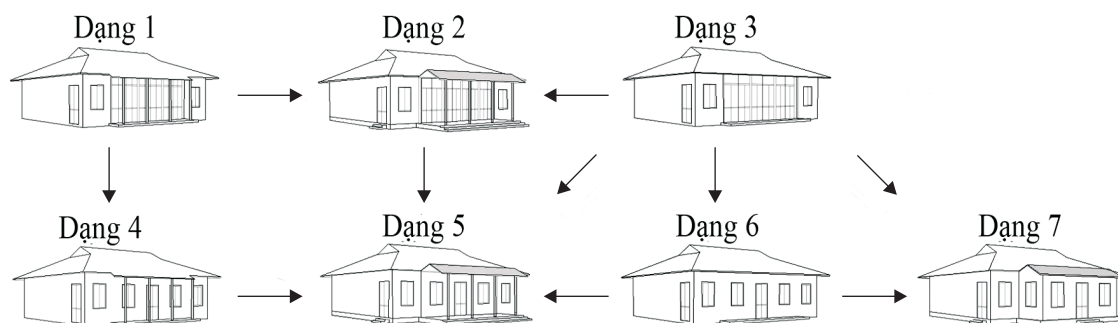
Qua khảo sát đặc trưng mặt đứng của 84 NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành, một số kết luận được đưa ra như sau:

- Tất cả các nhà vườn truyền thống Huế đều có mặt đứng nhà chính đối xứng. Trong các ngôi nhà đó, dạng điển hình nhất là dạng 5 (nhà không có cửa bản khoa, có cột hiên và mái hiên độc lập).

- Việc phân loại các NVTTH như trên cho thấy sự chuyển đổi các yếu tố kiến trúc và thiết kế trên mặt đứng nhà chính. Một số trường hợp, cột hàng hiên chuyển đổi từ cột gỗ sang cột gạch (B05, B06 và B21). Cửa bản khoa nhà chính một số NVTTH cũng chuyển đổi thành tường gạch như nhà A05, A06, A20 và B04. Mái ngói liệt được thay thế bằng mái ngói móc hoặc mái tôn. Thêm vào đó, sự chuyển đổi giữa bảy dạng trên cũng có thể thấy được qua hình 15. Ví dụ ngôi nhà A04 ở dạng 4 được chuyển đổi từ dạng 1 khi mà tường phía trước nhà chính từ hệ cửa bản khoa chuyển thành gạch. Một số nhà khác ở dạng 2, trước đây là ở dạng 1 khi chủ nhân xây thêm mái hiên phía trước nhà chính (A10 và A22). Có thể nói dạng 5 là hình thái cuối cùng của rất nhiều NVTTH ở các dạng khác như dạng 2, 3, 4 và 6. Ví dụ, có thể thấy một số nhà ở dạng 5 như A13, B20, C06, C23 và C25 là chuyển từ dạng 6 khi có thêm mái hiên. Ở dạng 7, ngôi nhà B03 trước đây thuộc dạng 3, nhưng sau đó chủ nhân xây thêm tiền phòng và bỏ cửa bản khoa.

- Có thể nói sự chuyển đổi mặt đứng nhà chính của NVTTH tọa lạc trong Kinh Thành đi từ hình thái đơn giản với vật liệu gỗ, đến phức tạp với vật liệu bền vững hơn. Ví dụ cột gỗ có thể chuyển đổi thành cột gạch hoặc cột sắt, mái lợp ngói liệt có thể thay thế bởi ngói móc hoặc mái tôn và mái bê tông. Cuối cùng, nhà chính có thể có hiên hoặc tiền phòng ở phía trước tùy thuộc vào mục đích của chủ nhân.

- Sự chuyển đổi mặt đứng nhà chính còn có thể cho thấy sự khác biệt về thời gian xây dựng của mỗi loại. Nhìn chung, những nhà vườn truyền thống loại 1 và 2 được xây dựng trước tiên, trong khi các nhà loại 4 và 5 dường như xây dựng trước các nhà loại 6.



Hình 15: Những khả năng chuyển đổi mặt đứng nhà chính của NVTTH.

Với giới hạn của đề tài, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu sự chuyển đổi mặt đứng nhà chính của các nhà vườn truyền thống trong Kinh Thành. Tuy nhiên đây có thể xem là nguồn dữ liệu ban đầu về chuyển đổi nhà vườn truyền thống, góp phần cho những nghiên cứu sau này nhằm tìm ra các giải pháp thích hợp cho việc bảo tồn nhà vườn Huế trong cuộc sống đương đại. Trong tương lai không xa, đề tài sẽ tiếp tục mở rộng không chỉ nghiên cứu mặt đứng mà còn các yếu tố khác của NVTTH như hàng rào, cổng, bình phong, bể cạn, tổ chức không gian, công năng và môi trường sống, không chỉ trong phạm vi Kinh Thành mà còn mở rộng ra các khu vực phụ cận như Kim Long, Vỹ Dạ, Thủy Biều, Phường Đúc và Phú Cát.

N N T

CHÚ THÍCH

- (1) Theo khảo sát của Khoa Kiến trúc - Trường Đại học Khoa học Huế, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và Đại học Waseda, Nhật Bản năm 1997.
- (2) Trần Bá Tịnh (2005). *Nghiên cứu và xây dựng bản đồ nhà truyền thống Huế*. Trường Đại học Khoa học Huế, Đề tài nghiên cứu khoa học, tr. 21.
- (3) Qua khảo sát cho thấy, các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành chịu tác động của quá trình đô thị hóa, phát triển kinh tế và ảnh hưởng lũ lụt nhiều hơn so với các vùng khác ở Huế, đó là lý do bài viết chọn Kinh Thành Huế làm địa điểm nghiên cứu.
- (4) Qua khảo sát 56 NVTTH trong khu vực Kinh Thành, hầu hết chủ nhân trước đây của nhà 3 gian - 2 chái thuộc dòng dõi hoàng tộc hoặc quan lại thời Nguyễn (17/22 nhà). Ít nhất 7 ngôi nhà 1 gian - 2 chái có nguồn gốc từ quan lại hoặc công chúa triều Nguyễn, trong khi không có trường hợp nào như trên đối với nhà 3 gian. Chúng tôi số gian của nhà chính phần nào thể hiện địa vị của chủ nhân trước đây.
- (5) Việc đưa ra tiêu chuẩn nhà vườn Huế tùy thuộc vào mục đích của mỗi nghiên cứu, ví dụ như diện tích nhà, năm xây dựng, và nhà chính phải là hệ nhà Rường, Rội hay không.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amos Rapoport (1969). *House Form and Culture*, London, Prentice Hall, Inc.
2. Cadiere, L. (1933). *La Citadelle de Hue-Onomastique* (Kinh Thành Huế-Địa danh), Nxb Đà Nẵng, 1996.
3. Chu Quang Trứ (2004). *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
4. Đặng Việt Thủy, Giang Minh Tuyết (2009). *Thành cổ qua các triều đại phong kiến Việt Nam*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr. 307-334.
5. Dương Tiến Anh (2004). “Bảo tồn và phát huy giá trị nhà vườn truyền thống Huế nhìn từ góc độ pháp lý”, *Di sản văn hóa Huế - 20 năm bảo tồn & phát triển*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Huế, tr. 520-528.
6. Hoàng Hữu Ấn (2003). *Hướng dẫn tu bổ nhà truyền thống*, Nhà Di sản, Huế.
7. Hoàng Thanh Thủy (1999). *Tâm thức người Việt và nhà vườn xứ Huế*, Đại học Kiến trúc, TP Hồ Chí Minh. Luận văn thạc sĩ.
8. Lê Duy Sơn (2004). “Về những phủ đệ ở Huế thời các vua Nguyễn”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4, tr. 20-30.
9. Lê Kim Anh (2007). “Nhà Rường vườn Huế xưa”, *Nhớ Huế 34: Nhà vườn Huế*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, tr. 8-12.
10. Nguyễn Bá Đăng (2004). *Traditional Vietnamese Architecture*, Thế giới Publishers, Hà Nội.
11. Nguyễn Đăng Vinh & Nguyễn Đăng Quang (2008). “Huế thời nhà Nguyễn (1802-1945)”, *Kinh đô Việt Nam xưa và nay*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr. 93-182.
12. Nguyễn Hữu Thái (2007). “Nhà Rường xứ Huế”, *Nhớ Huế 34: Nhà vườn Huế*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, tr. 13-15.
13. Nguyễn Hữu Thông (2001). *Nghiên cứu và bảo tồn hợp lý nhà vườn truyền thống Huế*, Trường Đại học Khoa học Huế. Đề tài nghiên cứu khoa học.

14. Nguyễn Hữu Thông (2008). *Nhà vườn xứ Huế*, Nxb Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.
15. Nguyễn Hữu Thông, Dương Phước Luyện, Lê Văn Sách, Mai Khắc Ứng, Trần Đại Vinh (1992). *Mỹ thuật thời Nguyễn trên đất Huế*, Nxb Hội Nhà văn, TP Hồ Chí Minh.
16. Nguyen Ngoc Tung (2007). "Transformation of Hue Traditional Garden Houses in Hue Citadel Area", *Journal of ISACS international symposium*, Vol. 1, pp. 20-29.
17. Nguyễn Ngọc Tùng (2010). "Nhà vườn truyền thống Huế - nguồn ngang những biến dạng", tạp chí *Kiến trúc*, số 5, tr. 46-51.
18. Nguyen Ngoc Tung, Hirohide Kobayashi & Masami Kobayashi (2012). "No. 9 Ngo Thoi Nham Street: the Evolution of a Traditional Garden House in Hue, Vietnam". *Sansai - An Environmental Journal for the Global Community*, No. 6, pp. 65-84.
19. Nguyen Ngoc Tung, Hirohide Kobayashi & Masami Kobayashi (2011). "Effect of Hue Citadel on the Layout of Traditional Garden Houses Located in its Area, Vietnam", *Journal of Civil Engineering and Architecture*, USA, Vol. 5, pp. 918-927.
20. Nguyễn Văn Đăng (1999). "Đô thị Huế dưới thời Nguyễn", *Đô thị Việt Nam dưới thời Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 48-78.
21. Nội Các triều Nguyễn (quyển 201). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1993, tr. 150-176.
22. Phan Thuận An (1999). *Kinh Thành Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
23. Phan Thuận An. *Kiến trúc cổ đô Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2004.
24. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2009). *Minh Mạng chính yếu*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
25. Shigaru Satoh (2004). *Information Notes of Hue*, Faculty of Architecture, Hue College of Science, Hue University.
26. The Socialist Republic of Vietnam (1988). Hue, *Vietnamese Studies*, 1988.
27. Trần Bá Tịnh (2005). *Nghiên cứu và xây dựng bản đồ nhà truyền thống Huế*, Trường Đại học Khoa học Huế. Đề tài nghiên cứu khoa học.

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả khảo sát 84 ngôi nhà vườn truyền thống Huế (NVTTH) tọa lạc trong khu vực Kinh Thành, các ngôi nhà này được chia làm 7 dạng dựa vào đặc điểm kiến trúc mặt đứng nhà chính (có hay không có cửa bản khoa; có hay không có hàng cột hiên; và có hay không có mái hiên độc lập). Trong 7 dạng này, dạng 5 (không có cửa bản khoa/có cột hiên/có mái hiên độc lập) được xem là dạng điển hình với 41 nhà. Ngược lại chỉ có 3 ngôi nhà ở dạng 3 (có cửa bản khoa/không có cột hiên/không có mái hiên độc lập) và 3 ngôi nhà ở dạng 4 (không có cửa bản khoa/có hàng cột hiên/không có mái hiên độc lập).

Khảo sát cho thấy có sự chuyển đổi mặt đứng nhà chính của NVTTH trong 7 dạng nói trên, từ hình thái đơn giản đến phức tạp. Trong đó, dạng 5 được xem là hình thái chuyển đổi cuối cùng của các dạng khác. Ngoài ra, mặt đứng nhà chính của các NVTTH cũng cho thấy có sự chuyển đổi từ vật liệu gỗ sang vật liệu bền vững hơn như bê tông, sắt, gạch.

ABSTRACT

TRANSFORMATION IN FAÇADE ELEMENTS AND DESIGNS OF NHÀ CHÍNH (MAJOR HOUSE) OF HUẾ TRADITIONAL GARDEN HOUSES LOCATED IN THE CITADEL AREA

According to the surveys of 84 Huế traditional garden houses located in Huế Citadel area, these garden houses can be divided into 7 types based on façade elements and designs of nhà chính-major house (existence of bản khoa door; existence of veranda columns; and existence of separate veranda roof). Among these 7 types, type 5 (no bản khoa door/veranda columns/separated veranda roof) is a typical type with 41 traditional garden houses. In contrast, there are 3 houses in type 3 (bản khoa door/no veranda columns/no separated veranda roof) and also 3 houses in type 4 (no bản khoa door/veranda columns/no separate veranda roof).

Among these 7 types mentioned above, there have been transformation from simple forms with local and wooden material to complicated forms with durable materials such as brick, steel and concrete. In addition, type 5 is seemingly final form for transformation from other types of nhà chính (major house).